

## PHỤ LỤC II

### CÁC MẪU ĐƠN, PHƯƠNG ÁN, HỢP ĐỒNG, BIÊN BẢN, BẢN CAM KẾT, BẢN THỎA THUẬN, BẢNG KÊ, XÁC NHẬN

Mẫu số 01: Đơn đăng ký thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (áp dụng cho các tổ chức: Doanh nghiệp, hợp tác xã)	2
Mẫu số 02: Đơn đăng ký thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (áp dụng cho, tổ hợp tác, nhóm hộ, hộ gia đình, cá nhân)	3
Mẫu số 03: Phương án sản xuất kinh doanh (áp dụng cho hỗ trợ mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm và nhà kho, nhà xưởng thực hiện Chương trình OCOP)	4
Mẫu số 04: Biên bản thỏa thuận về việc cử đại diện làm chủ trì liên kết	7
Mẫu số 05: Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	9
Mẫu số 5a: Hợp đồng liên kết trồng rừng, chăm sóc rừng trồng	13
Mẫu số 06: Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ	16
Mẫu số 6a: Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	18
Mẫu số 07: Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường	20
Mẫu số 08: Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (áp dụng cho các tổ chức: Doanh nghiệp, hợp tác xã)	21
Mẫu số 09: Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (áp dụng cho tổ hợp tác, nhóm hộ, hộ gia đình, cá nhân)	22
Mẫu số 10: Đơn đề nghị hỗ trợ cước vận chuyển tiêu thụ cá thương phẩm	23
Mẫu số 11: Đơn đề nghị xác nhận vận chuyển cá thương phẩm	25
Mẫu số 12: Bản cam kết thực hiện điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	26
Mẫu số 13: Xác nhận giống cây trồng/vật nuôi có nguồn gốc tại địa phương	27
Mẫu số 14: Biên bản kiểm tra, đánh giá, xác định vị trí, diện tích, tỷ lệ trồng dặm, trồng bổ sung	28
Mẫu số 15: Bản cam kết thực hiện đảm bảo quy trình, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng sản xuất	30
Mẫu số 16: Bản cam kết thực hiện đảm bảo thành rừng đối với diện tích trồng dặm, trồng bổ sung	31
Mẫu số 17: Biên bản thành lập nhóm hộ	32
Mẫu số 18: Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất	33
Mẫu số 19: Đơn đề nghị nghiệm thu hạng mục/hoàn thành dự án	35
Mẫu số 20: Hợp đồng hợp tác	36
Mẫu số 21: Bảng kê nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho công trình	41
Mẫu số 22: Đăng ký thực hiện trồng cây phân tán	42
Mẫu số 23: Kế hoạch trồng cây phân tán	43
Mẫu số 24: Biên bản nghiệm thu	45
Mẫu số 25: Báo cáo thẩm định	47

**Mẫu số 01:** Đơn đăng ký thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (áp dụng cho các tổ chức: Doanh nghiệp, hợp tác xã)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu**  
(áp dụng cho các tổ chức: Doanh nghiệp, hợp tác xã)

Kính gửi: ....

- Tên Doanh nghiệp (HTX):.....
- Trụ sở tại:.....
- Điện thoại: ..... Fax..... Email.....
- Giấy phép đăng ký kinh doanh.....
- Người đại diện:..... Chức vụ:.....
- Số CMND/Thẻ căn cước: số... ngày cấp...tháng... năm Nơi cấp.....

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và chính sách phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Doanh nghiệp/HTX... đăng ký thực hiện chính sách hỗ trợ như sau:

Stt	Nội dung chính sách	Quy mô	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Liên kết sản xuất, tiêu thụ (nếu có)	Kinh phí đăng ký hỗ trợ	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1							
2	.....						

Doanh nghiệp/HTX... chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu đăng ký, cam kết tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, kỹ thuật theo quy định và thực hiện đúng quyền, trách nhiệm của đối tượng tham gia chính sách./.

.....Ngày.... tháng... năm.....

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP/HTX**

**Ghi chú:**

(1) Nội dung chính sách: Ghi rõ nội dung chính sách đăng ký thực hiện theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND. Ví dụ: Hỗ trợ trồng mới cây ăn quả tập trung, Hỗ trợ trồng hoa, hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi, trồng rừng sản xuất...

(2) Quy mô: Quy mô thực hiện tính bằng ha hoặc con hoặc chậu hoặc thùng....

(3) Địa điểm: Ghi đến địa điểm bản. Ví dụ: Bán Cánh Đẳng xã San Thành, TP Lai Châu.

(4) Thời gian thực hiện: Ghi thời gian dự kiến từ khi bắt đầu thực hiện đến khi kết thúc.

(5) Ghi rõ thực hiện theo hình thức liên kết hay không liên kết.

(6) Kinh phí đăng ký hỗ trợ tính toán theo quy định của chính sách đề nghị hỗ trợ.

(7) Ghi các nội dung bổ sung, ví dụ: số thửa đất, giấy Chứng nhận QSDĐ

**Mẫu số 02:** Đơn đăng ký thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (áp dụng cho, tổ hợp tác, nhóm hộ, hộ gia đình, cá nhân)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ**

**Thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND hoặc Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu**  
(áp dụng cho, tổ hợp tác, nhóm hộ, hộ gia đình, cá nhân)

Kính gửi: .....

- Tên tôi là:..... Nam/nữ.....
- Sinh ngày...tháng.....năm; Dân tộc.....
- Địa chỉ:.....
- Là chủ hộ (hoặc Đại diện cho nhóm hộ/tổ hợp tác/:.....)
- Số CMND/Thẻ căn cước: số... ngày cấp....tháng... năm Nơi cấp.....
- Điện thoại: ..... Email.....

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung và chính sách phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Tôi/chúng tôi đăng ký thực hiện chính sách hỗ trợ như sau:

Stt	Nội dung chính sách	Quy mô	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Liên kết sản xuất, tiêu thụ (nếu có)	Kinh phí đăng ký hỗ trợ	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1							
2	.....						

Tôi/chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu đăng ký, cam kết tổ chức thực hiện chính sách đúng theo các nội dung đã đăng ký, đảm bảo tiến độ, kỹ thuật theo quy định và tuân thủ quyền, trách nhiệm của đối tượng tham gia chính sách. Nếu vi phạm tôi/chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

.....Ngày.... tháng... năm...

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

Ghi chú:

- (1) Nội dung chính sách: Ghi rõ nội dung chính sách đăng ký thực hiện theo Nghị quyết 07/2021/NQ-HĐND; Nghị quyết 08/2021/NQ-HĐND. Ví dụ: Hỗ trợ trồng mới cây ăn quả tập trung, Hỗ trợ trồng hoa, hỗ trợ chuồng trại chăn nuôi, trồng rừng sản xuất...
- (2) Quy mô: Quy mô thực hiện tính bằng ha hoặc con hoặc chậu hoặc thùng....
- (3) Địa điểm: Ghi đến địa điểm bản. Ví dụ: Bản Cánh Đẳng xã San Thành, TP Lai Châu.
- (4) Thời gian thực hiện: Ghi thời gian dự kiến từ khi bắt đầu thực hiện đến khi kết thúc.
- (5) Ghi rõ thực hiện theo hình thức liên kết hay không liên kết.
- (6) Kinh phí đăng ký hỗ trợ tính toán theo quy định của chính sách đề nghị hỗ trợ.
- (7) Ghi các nội dung bổ sung, ví dụ: số thửa đất, giấy Chứng nhận QSDĐ

**Mẫu số 03:** Phương án sản xuất kinh doanh (áp dụng cho hồ trợ mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm và nhà kho, nhà xưởng thực hiện Chương trình OCOP)

## **PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH**

(Áp dụng cho hồ trợ mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, sơ chế, chế biến, đóng gói, bảo quản sản phẩm và nhà kho, nhà xưởng thực hiện Chương trình OCOP)

### **I. GIỚI THIỆU TỔNG THỂ**

1. Tên chủ thể (Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ): .....
2. Địa chỉ trụ sở chính: .....
3. Vốn điều lệ: .....
4. Số lượng thành viên: .....
5. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh: .....
6. Căn cứ pháp lý thành lập và hoạt động: Các giấy phép, chứng nhận... hiện hành (về thành lập, điều kiện sản xuất, kinh doanh,...)

### **II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ**

1. Sơ đồ tổ chức bộ máy (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã)

.....

2. Chức năng nhiệm vụ các bộ phận trong sơ đồ tổ chức

.....

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG**

(Tổng quan nhu cầu và xu thế của thị trường về sản phẩm/nhóm sản phẩm)

.....

### **IV. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG**

(Đánh giá sơ bộ khả năng tiêu thụ sản phẩm, thế mạnh khi tham gia)

.....

### **V. MỤC TIÊU SẢN XUẤT**

(Cần nêu rõ mục tiêu: trung hạn, dài hạn; chiến lược: nhà cung ứng, trồng trọt, sản xuất, kinh doanh, nhân lực,...)

.....

### **VI. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH**

#### **1. Hoạt động sản xuất**

a) Nguyên liệu (Trồng, chăn nuôi, chế biến, khác,...)

- Tiêu chuẩn áp dụng: đưa ra một trong các tiêu chuẩn như: ISO, Việt gap, .....

- Quy mô

<b>TT</b>	<b>Tên nguyên liệu</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>

b) Thu hái tự nhiên (nếu có)

- Quy mô:

<b>TT</b>	<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Quy mô</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>

c) Sơ chế (nếu có)

- Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng: .....

- Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

d) Chế biến (nếu có)

- Tiêu chuẩn, công nghệ áp dụng: .....

- Quy mô:

TT	Tên sản phẩm	Quy mô	Thời gian thực hiện

## 2. Phân phối/bán hàng

a) Bán hàng tại chỗ

- Gian hàng giới thiệu sản phẩm tại doanh nghiệp/HTX/tổ hợp tác/hộ: diện tích .....m<sup>2</sup>

- Sản phẩm giới thiệu và bán: .....

- Nhân lực thực hiện: .....

b) Liên kết các đại lý phân phối (ghi rõ tên tỉnh và số lượng đã có hoặc dự kiến)

- Các đại lý trong tỉnh: .....

- Các đại lý ngoài tỉnh: .....

c) Bán hàng qua hình thức khác: .....

## VII. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, BỐ TRÍ NHÂN LỰC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

### 1. Cơ sở hạ tầng (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Khối lượng (m <sup>2</sup> )	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Văn phòng làm việc				
	Ban giám đốc				
	Phòng kế toán, hành chính				
2	Nhà kho, nhà xưởng				
2.1	Nhà kho				
2.2	Xưởng sơ chế				
2.3	Làm khô				
	Phòng sấy				
	Sân phơi				
2.4	Xưởng chế biến				
2.5	Khác				
	Hệ thống điện				
	Hệ thống cấp nước				
	Hệ thống xử lý chất thải				

(Có bản vẽ thiết kế kèm theo)

## 2. Máy móc, trang thiết bị

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền

(Có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ máy móc, thiết bị kèm theo)

## 3. Các điều kiện khác

### a) Đất đai

- Mặt bằng khu trung tâm (nhà xưởng, kho bãi): .....
- Khu đồng ruộng; .....
- Khu thu hái tự nhiên: .....

### b) Khoa học công nghệ

- Hợp tác với đối tác chuyên giao quy trình công nghệ (đã hợp tác hoặc dự kiến):  
.....
- Hợp tác với đối tác tư vấn phát triển doanh nghiệp (đã hợp tác hoặc dự kiến):  
.....

### c) Liên kết (đối tác cung cấp nguyên liệu hoặc hợp tác sản xuất, kinh doanh)

.....

## VIII. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN

### 1. Tổng nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ: .....đồng. (Thể hiện nhu cầu vốn cho từng nội dung trong phương án sản xuất kinh doanh).

### 2. Phương án huy động

- Vốn tự có: .....đồng
- Góp vốn từ các thành viên doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ: Tổng góp vốn từ các thành viên: .....đồng
- Vay vốn: Tổng vay vốn: .....đồng
- Nguồn ngân sách nhà nước..... đồng

## IX. PHƯƠNG ÁN DOANH THU, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN TRONG 03 NĂM ĐẦU

**1. Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu trong 3 năm đầu: ..... đồng  
(Thể hiện doanh thu cụ thể 3 năm đầu cho từng loại sản phẩm, dịch vụ).

**2. Tổng chi phí:** Tổng chi phí trong 3 năm đầu: .....đồng (Thể hiện chi phí cụ thể 3 năm đầu cho từng loại sản phẩm, dịch vụ).

### 3. Lợi nhuận

Các giấy tờ gửi kèm:

- .....
- .....

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CHỦ THỂ**  
(ký, ghi rõ họ tên)  
(đóng dấu nếu có)

*Mẫu số 04: Biên bản thỏa thuận về việc cử đại diện làm chủ trì liên kết*

## **BẢN THỎA THUẬN VỀ VIỆC CỬ ĐẠI DIỆN LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

Ngày ..... tháng .... năm ....., tại ..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết: .....
- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ....., Fax: ..... E-mail .....
2. Tên đơn vị tham gia liên kết: .....
- Người đại diện theo pháp luật: .....
- Chức vụ: .....
- Giấy đăng ký kinh doanh số ....., ngày cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: ....., Fax: ..... E-mail .....
3. ....

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

### **I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT**

### **II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT**

1. Địa bàn liên kết: .....
2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết: .....
3. Quy mô liên kết: .....
4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết: .....
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết: .....

### **III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:** .....đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:.....đồng
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết.....đồng
  - ..... (tên đơn vị tham gia liên kết) đồng
  - ..... (tên đơn vị tham gia liên kết)đồng
3. Các nguồn vốn khác: .....đồng

### **IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT**

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết) .....
2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận .....

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành ..... bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ ..... bản, chủ đầu tư dự án liên kết giữ..... bản./.

**Chữ ký của các bên tham gia liên kết**

**ĐẠI DIỆN THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN THAM GIA LIÊN KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*



Mẫu số 05: Hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM**

Số:        /202    /HĐSXTT

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội và quy định pháp luật hiện hành;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 07 năm 2018 của chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ.....

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của bên.

Hôm nay, ngày.....tháng .....năm.....tại ..... chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**BÊN A: DOANH NGHIỆP/HTX/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN**

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Tài khoản: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi ông/bà:.....

Chức vụ: .....

**BÊN B: HTX/TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA NÔNG DÂN/NÔNG DÂN**

Do ông/bà: .....

Chức vụ: .....làm đại diện.

CMND số: .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....

Tài khoản:.....

Hai bên cùng nhau bàn bạc, thống nhất ký Hợp đồng liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm....., với các điều khoản sau:

**Điều 1. Nội dung liên kết**

- Quy mô, diện tích liên kết: ...ha hoặc m<sup>2</sup>... (Diện tích, quy mô liên kết phải có giấy tờ pháp lý minh chứng (bản sao chụp có công chứng thửa đất hoặc ao nuôi, chuồng nuôi...) về diện tích, quy mô tham gia liên kết hoặc xác nhận của cấp chính quyền địa phương đối với từng diện tích tham gia liên kết của từng HTX, tổ chức và hộ dân tham gia liên kết kèm theo Hợp đồng liên kết; đối với sản phẩm trồng trọt tối thiểu phải đạt từ 300 m<sup>2</sup> trở lên (riêng đối với cây ăn quả diện tích tối thiểu phải đạt 1.000m<sup>2</sup> trở lên), sản phẩm chăn nuôi phải đạt tối thiểu 50 con Lợn; 10 con Trâu Bò và 500 m<sup>2</sup> diện tích nuôi trồng thủy sản trở lên).

- Địa điểm nuôi, trồng, chăm sóc.... sản phẩm liên kết: .....

- Quy trình kỹ thuật: Ghi rõ tên quy trình kỹ thuật áp dụng (được cấp có thẩm quyền ban hành).

- Sản lượng liên kết dự kiến:.....tấn/con/năm.

- Thời gian thực hiện hợp đồng liên kết .... năm (*thời gian liên kết ít nhất phải đảm bảo thời gian liên kết tối thiểu 03 năm đối với sản phẩm có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác dưới 01 năm và thời gian liên kết tối thiểu 05 năm đối với sản phẩm có chu kỳ nuôi, trồng, khai thác trên 01 năm*) kể từ tháng ...../202.....

- Tập huấn quy trình kỹ thuật (*nếu có*): Chi tiết thời gian, nội dung, kế hoạch tập huấn...

- Cung ứng giống, vật tư, dịch vụ đầu vào (*nếu có*): Chi tiết từng chủng loại giống, vật tư, khối lượng, đơn giá; tiêu chuẩn cây giống, con giống, vật tư dịch vụ đầu vào; quy định về giá giống, vật tư (*quy định cụ thể trường hợp giá cả cao hơn hoặc thấp hơn giá dự kiến thì xác định giá như nào...*); thời gian, địa điểm giao nhận (*quy định rõ khi giao nhận phải lập biên bản giao nhận ký kết tại thời điểm cung ứng, ghi rõ số lượng, chủng loại, đơn giá, thành tiền...*); phương thức và thời gian thanh toán.

- Bao tiêu sản phẩm liên kết: Chi tiết việc mua, bán sản phẩm của các bên; quy định tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm (*nếu có*), phân loại sản phẩm (*nếu có*); quy định rõ giá thu mua từng loại sản phẩm trong thời gian liên kết (*quy định cụ thể trường hợp giá cả cao hơn hoặc thấp hơn giá dự kiến thì xác định giá như nào...*); thời gian, địa điểm giao nhận sản phẩm (*quy định rõ khi giao nhận phải lập biên bản giao nhận ký kết tại thời điểm thu mua, ghi rõ số lượng, chủng loại, đơn giá, thành tiền...*)...; phương thức và thời gian thanh toán.

- Trường hợp tự mua giống, vật tư dịch vụ đầu vào: Quy định rõ giống, vật tư, dịch vụ đầu vào mà tự mua phải đảm bảo đúng chủng loại giống, vật tư, dịch vụ đầu vào và đạt tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định hiện hành của Việt Nam và phù hợp với khuyến cáo, quy trình kỹ thuật áp dụng hai bên đã thống nhất (*có đầy đủ hóa đơn, chứng từ tài chính theo quy định hiện hành tại thời điểm mua*).

## **Điều 2. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết**

### **1. Trách nhiệm của Bên A**

- Cung cấp cây, con giống, vật tư dịch vụ đầu vào đảm bảo đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời hạn đã cam kết (*trường hợp có cung ứng*).

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng, chăm sóc sản phẩm liên kết (*đảm bảo đúng mật độ, sử dụng phân bón, thuốc BVTV... đúng liều lượng, nồng độ...*), thu hoạch sản phẩm đúng theo quy trình kỹ thuật (*ghi rõ tên quy trình sản xuất... của cấp có thẩm quyền công nhận và đã thống nhất giữa hai bên*) cho bên B (*trường hợp có tổ chức tập huấn*).

- Chịu trách nhiệm thu mua đối với sản phẩm liên kết của bên B sản xuất ra và (*chi tiết theo quy định đã thống nhất tại Điều 1 về chủng loại, giá cả thu mua...*) Thanh toán đầy đủ và kịp thời tiền mua sản phẩm liên kết cho bên B.

- Giới thiệu doanh nghiệp/đơn vị cung cấp vật tư nông nghiệp, dịch vụ đầu vào và các vật tư khác cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

### **2. Trách nhiệm của bên B**

- Phải tuân thủ theo quy trình kỹ thuật nuôi, trồng, chăm sóc, sản xuất sản phẩm liên kết của Bên A (*ghi rõ tên quy trình sản xuất đã thống nhất tại Điều 1*) về nuôi, trồng, chăm sóc, thu hoạch... và những khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Sử dụng cây, con giống, vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thủy sản ...) đúng mục đích và theo đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn của Bên A (*nếu Bên A có hướng dẫn*).

- Đảm bảo tiếp tục đầu tư, tái sản xuất sản phẩm liên kết trên diện tích đã đăng ký tham gia liên kết (*tối thiểu theo thời gian ký hợp đồng liên kết giữa hai Bên tại Điều 1 của Hợp đồng này*) để đảm bảo tính bền vững của liên kết.

- Chịu trách nhiệm nuôi, trồng, chăm sóc, quản lý sản phẩm liên kết không để bị phá hoại. Kịp thời báo cho Bên A biết về thực trạng của sản phẩm liên kết (*cây, con giống còi cọc, bị chết, ...*) để có biện pháp xử lý, khắc phục.

- Phối hợp với bên A tổ chức các biện pháp thu mua theo thời gian, địa điểm thu hoạch theo sự thoả thuận giữa các bên. Thu hoạch đúng thời gian, đúng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định trong Hợp đồng; không bán sản phẩm liên kết cho tổ chức hoặc cá nhân khác khi không có sự thống nhất giữa hai bên.

### **3. Trách nhiệm chung**

- Cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin liên quan đến hợp đồng liên kết cho các bên tham gia liên kết khi được yêu cầu.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung cam kết của hợp đồng liên kết.

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cây trồng, vật nuôi trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết.

- Đảm bảo đúng quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia liên kết theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các bên tham gia liên kết có nghĩa vụ trao đổi, thương lượng và thống nhất giải quyết nhằm chia sẻ những khó khăn và rủi ro bất khả kháng trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng liên kết và pháp luật.

### **Điều 3. Chia sẻ rủi ro bất khả kháng**

- Trường hợp phát hiện rủi ro bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn bạc cách khắc phục và phòng ngừa. Khi rủi ro bất khả kháng xảy ra, hai bên tiến hành lập biên bản thống nhất nội dung thiệt hại gây ra, có xác nhận của chính quyền địa phương để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Trường hợp giá cả thị trường đột biến giảm gây thua thiệt cho Bên B, thì Bên A cam kết thu mua với giá (*nêu chi tiết theo quy định tại đã thống nhất tại Điều 1 Hợp đồng này*). Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua sản phẩm liên kết cho phù hợp.

### **Điều 4. Xử lý vi phạm**

- Nếu Bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bên A phải bồi thường tất cả các chi phí ban đầu do bên B đầu tư sản xuất và các chi phí khác có liên quan (*bao gồm cả lãi suất theo lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm đầu tư*).

- Nếu bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bên B phải bồi thường tất cả các chi phí ban đầu do bên A đầu tư sản xuất và các chi phí khác có liên quan (*bao gồm cả lãi suất theo lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm đầu tư*).

- Chi phí bồi thường do hai bên xác định và thoả thuận thống nhất, được lập thành biên bản có xác nhận của chính quyền địa phương để làm cơ sở thực hiện.

- Hình thức xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng: Các bên tham gia

liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện liên kết được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thì:

+ Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

+ Không được tham gia được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

+ Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau: Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết; Phạt vi phạm hợp đồng liên kết; Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết; Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết; Hủy bỏ hợp đồng liên kết; Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan; Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thỏa thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

### **Điều 5. Điều khoản chung**

Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh các điều, khoản của Hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, thay đổi, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng và cùng nhau thống nhất giải quyết. Trong trường hợp có vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra Toà án kinh tế tỉnh Lai Châu để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, chuyển chính quyền địa phương quản lý 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

### **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**

*Ghi chú: Hợp đồng liên kết là hợp đồng được ký giữa các bên tham gia liên kết trên nguyên tắc tự nguyện nhằm thực hiện các hình thức liên kết. Trong hợp đồng liên kết càng chi tiết các điều khoản thì càng dễ triển khai thực hiện, tuy nhiên trong Hợp đồng liên kết phải đảm bảo được ít nhất các điều khoản trong Hợp đồng liên kết (theo mẫu này) và kèm theo có các giấy tờ liên quan (bản sao có công chứng), gồm: Danh sách các hộ tham gia trong nhóm hộ, THT, HTX; văn bản cử nhóm trưởng, tổ trưởng THT, giấy chứng nhận thành lập HTX, giấy chứng minh thư hoặc thẻ căn cước của đại diện hộ dân tham gia liên kết, giấy tờ pháp lý minh chứng về diện tích tham gia liên kết.... Ngoài ra căn cứ theo từng hình thức liên kết các bên tham gia liên kết có thể bổ sung các điều, khoản trong Hợp đồng liên kết để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện và quy trách nhiệm cho các bên khi tham gia liên kết.*

*Mẫu số 5a: Hợp đồng liên kết trồng rừng, chăm sóc rừng trồng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT TRỒNG, CHĂM SÓC RỪNG TRỒNG**

Số:        /202    /HĐSXTT

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội và quy định pháp luật hiện hành;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 07 năm 2018 của chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Căn cứ.....*

*Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của các bên.*

Hôm nay, ngày.....tháng .....năm.....tại ..... chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**BÊN A: DOANH NGHIỆP / HỢP TÁC XÃ**

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Tài khoản: .....

Mã số thuế: .....

Đại diện bởi ông/bà:.....

Chức vụ: .....

**BÊN B: TỔ HỢP TÁC, NHÓM HỘ, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

Do ông/bà: .....

Chức vụ: .....làm đại diện.

CMND số: .....; ngày cấp: .....; Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: .....

Tài khoản:.....

Hai bên cùng nhau bàn bạc, thống nhất ký Hợp đồng liên kết trồng, chăm sóc rừng trồng với các điều khoản sau:

**Điều 1. Nội dung liên kết**

- Quy mô, diện tích liên kết: ..... ha hoặc m<sup>2</sup>.... (*Diện tích đất trồng sử dụng để liên kết phải có giấy tờ pháp lý đầy đủ theo quy định như: giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy xác nhận của UBND cấp xã là đất sử dụng lâu dài không có tranh chấp, ...*).

- Địa điểm thực hiện liên kết: .....

- Quy trình kỹ thuật: Ghi rõ tên quy trình kỹ thuật áp dụng (*được cấp có thẩm quyền ban hành*).

- Thời gian thực hiện hợp đồng liên kết ..... năm (*thời gian liên kết tùy theo nhu cầu của các đối tượng liên kết, tối thiểu 05 năm*) kể từ tháng ...../202.....

- Tập huấn quy trình kỹ thuật (*nếu có*): Chi tiết thời gian, nội dung, kế hoạch tập huấn...

- Cung ứng giống, vật tư, (*nếu có*): Chi tiết từng chủng loại giống, vật tư, khối lượng, đơn giá; tiêu chuẩn cây giống, vật tư; quy định về giá giống, vật tư (*quy định cụ*

thể trường hợp giá cả cao hơn hoặc thấp hơn giá dự kiến thì xác định giá như nào ...); thời gian, địa điểm giao nhận (quy định rõ khi giao nhận phải lập biên bản giao nhận ký kết tại thời điểm cung ứng, ghi rõ số lượng, chủng loại, đơn giá, thành tiền...); phương thức và thời gian thanh toán.

- Hợp tác sản xuất, kinh doanh bằng quyền sử dụng đất.

## **Điều 2. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết**

### **1. Trách nhiệm của Bên A**

- Cung cấp cây giống, vật tư đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ theo quy định, đúng số lượng, chất lượng, chủng loại và thời hạn đã cam kết (trường hợp có cung ứng).

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng rừng, chăm sóc rừng trồng đảm bảo đúng theo quy trình kỹ thuật đã thống nhất áp dụng (trường hợp có tổ chức tập huấn).

### **2. Trách nhiệm của bên B**

- Phải tuân thủ theo quy trình kỹ thuật trồng rừng, chăm sóc rừng trồng đã thống nhất áp dụng.

- Sử dụng cây giống, vật tư đúng mục đích, theo đúng quy trình kỹ thuật và hướng dẫn của Bên A (nếu Bên A có hướng dẫn).

- Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng trồng cùng Bên A. Kịp thời báo cho Bên A biết về thực trạng của diện tích rừng trồng (cây giống còi cọc, bị chết, bị gia súc phá hoại, ...) để có biện pháp xử lý, khắc phục.

### **3. Trách nhiệm chung**

- Cung cấp đầy đủ và chính xác thông tin liên quan đến hợp đồng liên kết cho các bên tham gia liên kết khi được yêu cầu.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung cam kết của hợp đồng liên kết.

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, cây trồng, vật nuôi trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết.

- Đảm bảo đúng quyền lợi và trách nhiệm của các bên tham gia liên kết theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Các bên tham gia liên kết có nghĩa vụ trao đổi, thương lượng và thống nhất giải quyết nhằm chia sẻ những khó khăn và rủi ro bất khả kháng trong quá trình thực hiện hợp đồng liên kết.

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng liên kết và pháp luật.

## **Điều 3. Chia sẻ rủi ro bất khả kháng**

- Trường hợp phát hiện rủi ro bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn bạc cách khắc phục và phòng ngừa. Khi rủi ro bất khả kháng xảy ra, hai bên tiến hành lập biên bản thống nhất nội dung thiệt hại gây ra, có xác nhận của chính quyền địa phương để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Trường hợp giá cả thị trường thay đổi đột biến gây bất lợi cho 1 trong 2 bên, thì 2 bên cùng thỏa thuận, đưa ra phương án hợp lý nhất để cùng khắc phục.

## **Điều 4. Xử lý vi phạm**

- Nếu Bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bên A phải bồi thường tất cả các chi phí ban đầu do bên B đầu tư sản xuất và các chi phí khác có liên quan (bao gồm cả lãi suất theo lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm đầu tư).

- Nếu bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo các điều khoản đã ghi trong hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bên B phải bồi thường tất cả các chi phí

ban đầu do bên A đầu tư sản xuất và các chi phí khác có liên quan (*bao gồm cả lãi suất theo lãi suất ngân hàng quy định tại thời điểm đầu tư*).

- Chi phí bồi thường do hai bên xác định và thoả thuận thống nhất (*phải thể hiện cụ thể trong hợp đồng liên kết*): .....

- Hình thức xử lý tranh chấp, vi phạm khi thực hiện hợp đồng: Các bên tham gia liên kết không thực hiện đúng, đầy đủ các cam kết và trách nhiệm (trừ các trường hợp bất khả kháng do thiên tai, dịch bệnh) khi thực hiện liên kết được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thì:

+ Không được hưởng các khoản ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước, bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và buộc phải bồi thường cho bên bị thiệt hại;

+ Không được tham gia được hưởng các chính sách khuyến khích của Nhà nước về liên kết trong thời gian 05 năm kể từ thời điểm xác định là vi phạm.

+ Các bên tham gia liên kết vi phạm các quy định trong hợp đồng liên kết bị xử lý theo các hình thức sau: Buộc thực hiện đúng hợp đồng liên kết; Phạt vi phạm hợp đồng liên kết; Tạm ngừng thực hiện hợp đồng liên kết; Đình chỉ thực hiện hợp đồng liên kết; Hủy bỏ hợp đồng liên kết; Buộc bồi thường thiệt hại cho các bên liên quan; Các biện pháp khác do các bên tham gia liên kết thoả thuận không trái với quy định pháp luật hiện hành.

#### **Điều 5. Điều khoản chung**

Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh các điều, khoản của Hợp đồng đã ký. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, thay đổi, hai bên sẽ cùng nhau bàn bạc để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng và cùng nhau thống nhất giải quyết. Trong trường hợp có vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra Toà án kinh tế tỉnh Lai Châu để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng này được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, chuyển chính quyền địa phương quản lý 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

### **XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**

*Ghi chú: Hợp đồng liên kết là hợp đồng được ký giữa các bên tham gia liên kết trên nguyên tắc tự nguyện nhằm thực hiện các hình thức liên kết. Trong hợp đồng liên kết càng chi tiết các điều khoản thì càng dễ triển khai thực hiện. Tuy nhiên trong Hợp đồng liên kết phải đảm bảo được ít nhất các điều khoản theo mẫu Hợp đồng liên kết này và kèm theo có các giấy tờ liên quan (bản sao có công chứng), gồm: Danh sách các hộ tham gia trong nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã; văn bản cử nhóm trưởng, tổ trưởng tổ hợp tác, giấy chứng nhận thành lập HTX, giấy chứng minh thư hoặc thẻ căn cước của đại diện hộ dân tham gia liên kết, giấy tờ pháp lý minh chứng về diện tích tham gia liên kết.... Ngoài ra căn cứ theo từng hình thức liên kết các bên tham gia liên kết có thể bổ sung các điều, khoản trong Hợp đồng liên kết để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện và đảm bảo trách nhiệm cho các bên khi tham gia liên kết.*

*Mẫu số 06: Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**  
**NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ....**

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2021-2025.

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 202.... Tại.....huyện..., tỉnh Lai Châu.

**I. Thành phần Hội đồng nghiệm thu gồm:**

**1. Đại diện lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**2. Đại diện Phòng Tài chính-Kế hoạch**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**3. Đại diện các phòng, ban, đơn vị có liên quan**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**4. Đại diện UBND xã/phường/thị trấn**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**5. Tổ chức/cá nhân thụ hưởng chính sách**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**II. Nội dung và kết quả nghiệm thu**

Đã tiến hành nghiệm thu kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách..... theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2021-2025.

**1. Thời gian tiến hành nghiệm thu<sup>1</sup>:**

Bắt đầu: ... ngày ..... / .../202.. ... Kết thúc: ... ngày ..... / .../202 ...

Tại:.....

**2. Nội dung nghiệm thu**

**a) Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:**

Là hồ sơ đề nghị nghiệm thu hỗ trợ được quy định tại khoản 2, mục I, phần B

<sup>1</sup> Đối với cây lúa: Thời gian nghiệm thu từ khi lúa trổ đến trước khi thu hoạch. Đối với cây ăn quả, hoa địa lan: thời gian nghiệm thu sau trồng 3 tháng; hỗ trợ công chăm sóc, phân bón: nghiệm thu ngay sau khi chăm sóc, bón phân. Đối với cây hoa, rau, củ quả: nghiệm thu khi cây bắt đầu được thu hoạch. Đối với hỗ trợ chuồng trại: thực hiện nghiệm thu chuồng trại khi cơ sở nuôi tối thiểu 50% số lượng vật nuôi theo đăng ký hỗ trợ. Đối với hỗ trợ trồng cỏ và các loại cây thức ăn cho gia súc: Thực hiện nghiệm thu sau trồng khi cây đã sinh trưởng phát triển có thể cho thu hoạch. Đối với hỗ trợ phát triển nuôi ong: thực hiện nghiệm thu khi thùng đã có ong nuôi. Đối với hỗ trợ nuôi cá lồng: Sau khi lồng đã được đưa vào hoạt động nuôi cá. Đối với hỗ trợ làm hầm Biogas, đệm lót sinh học nghiệm thu sau khi đã đưa vào vận hành, hoạt động ổn định.



hướng dẫn này

b) Kết quả nghiệm thu

- Quy mô:.....

- Các loại giống<sup>2</sup>, vật tư...đã sử dụng:.....

- Kết quả thực hiện:.....

.....

c) Các ý kiến khác nếu có

3. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành nội dung hỗ trợ..... đáp ứng yêu cầu và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước ( được tính toán chi tiết theo số lượng/khối lượng; đơn giá hỗ trợ; thành tiền)

- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).....

.....

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này. Biên bản lập xong hồi ... cùng ngày, đã được các thành viên thông qua, nhất trí ký tên vào biên bản; biên bản được lập thành.....bản, tổ chức, cá nhân thụ hưởng chính sách giữ 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN PHÒNG NÔNG NGHIỆP  
VÀ PTNT/KINH TẾ**

**ĐẠI DIỆN PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ  
HOẠCH**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH**

**ĐẠI DIỆN UBND XÃ/PHƯỜNG/  
THỊ TRẤN**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

---

<sup>2</sup> Đối với cây ăn quả, hoa địa lan, ong: Nêu cụ thể: giống được mua ở đâu?

*Mẫu số 6a: Biên bản nghiệm thu kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**NGHIỆM THU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐIỂM GIỚI THIỆU VÀ BÁN SẢN PHẨM OCOP**

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2021-2025.

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 202.... Tại.....

**I. Thành phần Hội đồng nghiệm thu gồm:**

**1. Đại diện lãnh đạo (Sở Nông nghiệp và PTNT/phòng Nông nghiệp và PTNT/ hoặc phòng Kinh tế)**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**2. Đại diện (Sở Công thương hoặc phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện, TP)**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**3. Tổ chức/cá nhân thụ hưởng chính sách**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**4. Đại diện đơn vị khác (có liên quan)**

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

- Ông (bà)..... Chức vụ:.....

**II. Nội dung và kết quả nghiệm thu**

Đã tiến hành nghiệm thu kết quả thực hiện hỗ trợ chính sách..... theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2021-2025.

**1. Thời gian tiến hành nghiệm thu:**

Bắt đầu: ... ngày ..... / .../202.. ... Kết thúc: ... ngày ..... / .../202 ...

Tại:.....

**2. Nội dung nghiệm thu**

**a) Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:**

Là hồ sơ đề nghị nghiệm thu hỗ trợ được quy định tại khoản 2, mục I, phần B hướng dẫn này

**b) Kết quả nghiệm thu**

- Quy mô diện tích gian hàng :.....

- Tiêu chuẩn gian hàng theo quy định .....

- Diện tích trưng bày, bán sản phẩm OCOP địa phương:.....

c) Các ý kiến khác nếu có: .....

**3. Kết luận:**

- Chấp nhận nghiệm thu nội dung hỗ trợ..... đáp ứng yêu cầu và được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước. Số tiền hỗ trợ cụ thể (triệu đồng/tháng (năm), tối đa ... triệu đồng/ ... năm)

- Yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện bổ sung và các ý kiến khác (nếu có).....

.....  
Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này. Biên bản lập xong hồi cùng ngày, đã được các thành viên thông qua, nhất trí ký tên vào biên bản; biên bản được lập thành.....bản, tổ chức, cá nhân thụ hưởng chính sách giữ 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN SỞ NN & PTNT/  
PHÒNG NN&PTNT**

**ĐẠI DIỆN  
SỞ CÔNG THƯƠNG/PHÒNG KT-HT**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN  
THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

*Mẫu số 07: Bản cam kết bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**BẢN CAM KẾT**

**Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường**

Kính gửi: .....  
(tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ đầu tư dự án liên kết (hoặc chủ trì liên kết): .....

Người đại diện theo pháp luật: .....

Chức vụ: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ....., Fax: ..... E-mail: .....

Mã số thuế .....

Sản phẩm liên kết: .....

Loại hình liên kết: .....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt

Lâm nghiệp

Chăn nuôi

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

*(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).*

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

**CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN LIÊN KẾT**  
**(HOẶC CHỦ TRÌ LIÊN KẾT)**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 08:** Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (áp dụng cho các tổ chức: Doanh nghiệp, hợp tác xã)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ (1).... theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu**  
(áp dụng cho các tổ chức: Doanh nghiệp, hợp tác xã)

Kính gửi: .....

- Tên Doanh nghiệp (HTX):.....
- Trụ sở tại:.....
- Điện thoại: ..... Fax..... Email.....
- Giấy phép đăng ký kinh doanh.....
- Người đại diện:.....Chức vụ:.....
- Số CMND/Thẻ căn cước: số... ngày cấp....tháng... năm Nơi cấp.....

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2021-2025. Doanh nghiệp/HTX..... đề nghị được nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí với các nội dung sau:

1. Nội dung đề nghị được nghiệm thu, hỗ trợ

STT	Nội dung chính sách (2)	Địa điểm	Quy mô	Đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện
				Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	...						

2. Số tiền đề nghị được hỗ trợ:.....

Bằng chữ:.....

- Tên người thụ hưởng: số tài khoản .....tại ngân hàng/Kho bạc... (nếu nhận hỗ trợ theo hình thức chuyển khoản).

Tôi cam kết các nội dung nêu trên là đúng sự thật và tôi chưa nhận hỗ trợ nội dung này theo chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước. Nếu khai sai, tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ.

Hồ sơ kèm theo<sup>(3)</sup>:

.....Ngày....tháng...năm....

**DOANH NGHIỆP/HTX**

**Ghi chú:**

(1) Ghi rõ tên các chính sách được hỗ trợ

(2) Ghi rõ cụ thể, chi tiết các nội dung được hỗ trợ

(3) Biên bản nghiệm thu; Quyết định phê duyệt hỗ trợ vốn của UBND cấp huyện/thành phố

**Mẫu số 09:** Đơn đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (áp dụng cho tổ hợp tác, nhóm hộ, hộ gia đình, cá nhân)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Nghiệm thu, hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ (1).... theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu**  
(áp dụng cho tổ hợp tác, nhóm hộ, hộ gia đình, cá nhân)

Kính gửi: .....

- Tên tôi là:.....Nam/nữ.....
- Sinh ngày...tháng.....năm; Dân tộc.....
- Địa chỉ:.....
- Là chủ hộ (hoặc Đại diện cho nhóm hộ/tổ hợp tác/.....)
- Số CMND/Thẻ căn cước: số... ngày cấp...tháng... năm Nơi cấp.....
- Điện thoại: ..... Email.....

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách phát triển nông nghiệp hàng hóa giai đoạn 2021-2025. Tôi/chúng tôi đề nghị được nghiệm thu, hỗ trợ với các nội dung sau:

1. Nội dung đề nghị được nghiệm thu, hỗ trợ

STT	Nội dung chính sách (2)	Địa điểm	Quy mô	Đề nghị nghiệm thu, hỗ trợ			Kinh phí thực hiện
				Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	
1	...						

2. Số tiền đề nghị được hỗ trợ:.....

Bằng chữ:.....

- Tên người thụ hưởng: số tài khoản .....tại ngân hàng/Kho bạc... (nếu nhận trợ theo hình thức chuyển khoản).

Tôi cam kết các nội dung nêu trên là đúng sự thật và tôi chưa nhận hỗ trợ nội dung này theo chính sách hỗ trợ khác của Nhà nước. Nếu khai sai, tôi sẽ hoàn trả lại số tiền đã nhận hỗ trợ.

Hồ sơ kèm theo<sup>(3)</sup>:

.....Ngày....tháng...năm.....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

**Ghi chú:**

(1) Ghi rõ tên các chính sách được hỗ trợ

(2) Ghi rõ cụ thể, chi tiết các nội dung được hỗ trợ

(3) Biên bản nghiệm thu; Quyết định phê duyệt hỗ trợ vốn của UBND cấp huyện/thành phố

Mẫu số 10: Đơn đề nghị hỗ trợ cước vận chuyển tiêu thụ cá thương phẩm

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**HỖ TRỢ CƯỚC VẬN CHUYỂN TIÊU THỤ CÁ THƯƠNG PHẨM**

Kính gửi: Ủy ban dân dân huyện.....

**1. Thông tin tổ chức, cá nhân**

Họ và tên hoặc tên cơ sở nuôi cá lồng.....

Giấy đăng ký kinh doanh (Chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước) số.....  
cấp ngày ..... tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại liên lạc: .....

**2. Nội dung đề nghị**

Trong thời gian từ ngày.....tháng.....năm .....đến ngày.....  
tháng.....năm .....chúng tôi có thực hiện xuất bán cá thương phẩm tại xã  
(TT)..... huyện ....., tỉnh..... với khối lượng cá và  
quãng đường vận chuyển cụ thể như sau:

TT	Ngày tháng năm	Nơi xuất phát (Xã, huyện, tỉnh)- nơi nuôi	Nơi đến (Xã, huyện, tỉnh) – địa chỉ cụ thể	Chiều dài quãng đường vận chuyển (km)	Loại cá	Khối lượng (kg)	Số tiền đề nghị hỗ trợ vận chuyển
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1							
2							
<b>Tổng cộng</b>							

Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:.....đồng

(Bằng chữ.....)

**3. Hồ sơ kèm theo gồm:**

.....

Kính mong Ủy ban nhân dân huyện (thành phố) .....xem xét nghiệm thu và thực hiện hỗ trợ cho cơ sở theo quy định.

Tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung đã trình bày theo đơn, đảm bảo đúng khối lượng, loại cá và chiều dài quãng đường vận chuyển theo quy định. Nếu vi phạm tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và chịu sự xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật của nhà nước.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**Người làm đơn**  
(ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi chi tiết ngày thực hiện vận chuyển cá.
- (2) Ghi địa điểm thực hiện nuôi cá lồng, ví dụ: xã Mường Kim huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu
- (3) Ghi địa điểm đến để tiêu thụ cá, ví dụ: phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- (4) Ghi tổng chiều dài quãng đường vận chuyển.
- (5) Ghi rõ loại cá vận chuyển, ví dụ: cá Lăng, cá chiên ...
- (6) Ghi tổng khối lượng cá được vận chuyển.
- (7). Ghi số tiền đề nghị nhà nước hỗ trợ.



Mẫu số 11: Đơn đề nghị xác nhận vận chuyển cá thương phẩm

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày      tháng      năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN**  
**VẬN CHUYỂN CÁ THƯƠNG PHẨM**

Kính gửi: Ủy ban dân dân xã (thị trấn).....

**1. Thông tin tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận**

Họ và tên hoặc tên cơ sở nuôi cá lồng.....

Giấy đăng ký kinh doanh (Chứng minh nhân dân/ thẻ căn cước) số.....  
cấp ngày ..... tại: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Điện thoại liên lạc: .....

**2. Nội dung đề nghị xác nhận**

Trong ngày.../.../202... chúng tôi có thực hiện xuất bán cá thương phẩm tại xã (TT)..... huyện ....., tỉnh..... với khối lượng cá là.....kg, cụ thể như sau:

TT	Ngày tháng năm	Nơi xuất phát (Xã, huyện, tỉnh)- nơi nuôi	Nơi đến (Xã, huyện, tỉnh) – địa chỉ cụ thể	Loại cá	Khối lượng (kg)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1					
2					
<b>Tổng cộng</b>					

Kính mong Ủy ban nhân dân xã (thị trấn).....xác nhận nội dung khối lượng từng loại cá nêu trên./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

(1) Ghi chi tiết ngày thực hiện vận chuyển cá.

(2) Ghi địa điểm thực hiện nuôi cá lồng, ví dụ: xã Mường Kim huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

(3) Ghi địa điểm đến để tiêu thụ cá, ví dụ: phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

(4) Ghi rõ loại cá vận chuyển, ví dụ: cá Lăng, cá chiên ...

(5) Ghi tổng khối lượng cá được vận chuyển.

*Mẫu số 12: Bản cam kết thực hiện điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**  
**Thực hiện điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP**

Kính gửi: .....

Tên tôi là:.....; Chủ cơ sở sản xuất kinh doanh.....; Có số đăng ký .....

Địa chỉ: .....

Số CMND/thẻ căn cước công dân .....; ngày cấp .....; nơi cấp .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại: .....

Nội dung cam kết: *(Cam kết thực hiện các nội dung cụ thể)*

- Thuê gian hàng hoặc điểm bán hàng:.....

- Phương án bố trí, sắp xếp gian hàng:.....

- Thời gian thực hiện:.....

- Thực hiện đúng các quy định về thuế, phòng chống cháy nổ, về sinh môi trường.....

- Ghi chép sổ sách bán hàng đầy đủ:.....

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ và chịu mọi trách nhiệm theo các quy định về thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Lai Châu và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người đề nghị**

*(ký, ghi rõ họ tên)*

*(đóng dấu nếu có)*

Mẫu số 13: Xác nhận giống cây trồng/vật nuôi có nguồn gốc tại địa phương

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày      tháng      năm .....

**XÁC NHẬN GIỐNG CÂY TRỒNG/VẬT NUÔI**  
**CÓ NGUỒN GỐC TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Thông tin tổ chức, cá nhân cần xác nhận giống**

- Họ và tên:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Chứng minh thư/thẻ căn cước công dân):..... cấp ngày..... nơi cấp.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....

**2. Nội dung đề nghị xác nhận**

- Tên giống<sup>(1)</sup>:.....
- Nguồn gốc giống: Do gia đình tự đề giống (hoặc mua của hộ Ông:.....  
.....tại địa chỉ bản....., xã..... do gia đình tự đề giống)
- Số lượng<sup>(2)</sup>:.....
- Chất lượng giống<sup>(3)</sup>:.....

Tôi xin cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung như trên.

<b>XÁC NHẬN CỦA</b> <b>UBND CẤP XÃ</b> <i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	<b>XÁC NHẬN CỦA</b> <b>PHÒNG CHUYÊN</b> <b>MÔN CẤP</b> <b>HUYỆN<sup>(4)</sup></b>	<b>TÊN TỔ</b> <b>CHỨC/CÁ NHÂN</b> <b>BÁN (Nếu có)</b>	<b>TÊN TỔ</b> <b>CHỨC/CÁ</b> <b>NHÂN ĐỀ NGHỊ</b> <b>XÁC NHẬN</b>
--	--	---	---

Ghi chú:

(1) Tên giống: Ghi rõ tên giống cần xác nhận: Sẻng cù, tẻ râu, địa lan, chuỗi tây, ong địa phương....

(2) Số lượng: Ghi cụ thể số lượng cần xác nhận tính bằng kg, cây, thùng, chậu...

(3) Chất lượng giống: Ghi rõ chất lượng giống.

(4) Phòng chuyên môn cấp huyện: Là phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, phòng Kinh tế thành phố. Riêng đối với cây hoa địa lan là Hạt kiểm lâm cấp huyện/thành phố.

*Mẫu số 14: Biên bản kiểm tra, đánh giá, xác định vị trí, diện tích, tỷ lệ trồng dặm, trồng bổ sung*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra, đánh giá, xác định vị trí, diện tích, tỷ lệ trồng dặm, trồng bổ sung**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 20....., tại ....., chúng tôi thống nhất những nội dung sau:

**I. Thành phần**

**1. Đại diện đơn vị được giao thực hiện Đề án phát triển cây Quế trong giai đoạn 2018 - 2020:** .....

- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

**2. Đại diện UBND cấp xã:** .....

- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....
- Ông: ..... Chức vụ: .....

**II. Nội dung, kết quả kiểm tra, đánh giá**

Từ ngày ...../...../20.... đến ngày ...../...../20...., căn cứ theo nhu cầu đăng ký trồng dặm, trồng bổ sung của các hộ gia đình, cá nhân tại xã ....., chúng tôi tiến hành kiểm tra, đánh giá, xác định vị trí, diện tích, tỷ lệ trồng dặm, trồng bổ sung.

**1. Địa điểm kiểm tra, đánh giá:** (thống kê theo tiểu khu, khoảnh)

**2. Kết quả kiểm tra, đánh giá**

- Tổng diện tích kiểm tra, đánh giá: ..... ha. Trong đó:
  - + Diện tích trồng Quế năm 20.....: .....ha.
  - + Diện tích trồng Quế năm 20.....: ..... ha.
  - + Diện tích trồng Quế năm 20.....: ..... ha.
- Tỷ lệ cây sống hiện còn tại thời điểm kiểm tra, đánh giá:
  - + Diện tích có tỷ lệ cây sống từ 50% đến <75% so với mật độ thiết kế: .. ha.
  - + Diện tích có tỷ lệ cây sống từ 30% đến < 50% so với mật độ thiết kế: ..ha.
  - + Diện tích có tỷ lệ cây sống <30% so với mật độ thiết kế: ..... ha.
- Nguyên nhân dẫn tới tình trạng tỷ lệ cây sống thấp:
  - + Nguyên nhân chủ quan: .....
  - .....
  - .....
  - + Nguyên nhân khách quan: .....
  - .....
  - .....
- Diện tích thực hiện trồng dặm, trồng bổ sung: ..... ha. Trong đó:
  - + Diện tích trồng Quế năm 20.....: .....ha.
  - + Diện tích trồng Quế năm 20.....: ..... ha.



*Mẫu số 15: Bản cam kết thực hiện đảm bảo quy trình, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng sản xuất*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202 .....

**BẢN CAM KẾT**

**Thực hiện đảm bảo quy trình, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng sản xuất**

Kính gửi: ..... (1)

- Đại diện tổ hợp tác, nhóm hộ, hộ gia đình, cá nhân: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

Tôi/ chúng tôi xin cam kết thực hiện đảm bảo quy trình, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng sản xuất loài cây ..... (2) do ..... (3) ban hành.

*(có quy trình, hướng dẫn kỹ thuật kèm theo)*

Nếu vi phạm, tôi/ chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN TỔ HỢP TÁC, NHÓM**

**HỘ, HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(1): Cơ quan được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ thực hiện chính sách.*

*(2): Tên loài cây thực hiện trồng rừng sản xuất.*

*(3): Tên cơ quan ban hành quy trình, hướng dẫn kỹ thuật.*

*Mẫu số 16: Bản cam kết thực hiện đảm bảo thành rừng đối với diện tích trồng dặm, trồng bổ sung*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202 .....

**BẢN CAM KẾT**

**Thực hiện đảm bảo thành rừng đối với diện tích trồng dặm, trồng bổ sung**

Kính gửi: ..... (1)

- Đại diện hộ gia đình, cá nhân: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....

Tôi/chúng tôi có diện tích trồng cây Quế giai đoạn 2018 - 2020 được Nhà nước hỗ trợ cây giống, phân bón, công chăm sóc rừng trồng để thực hiện trồng dặm, trồng bổ sung từ năm 202....., xin cam kết:

- Thực hiện đảm bảo kỹ thuật trồng, chăm sóc cây Quế theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các cấp có thẩm quyền.

- Quản lý, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng đến khi thành rừng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách, nếu vi phạm nội dung đã cam kết dẫn đến rừng trồng không thành rừng theo quy định, tôi/chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm, đồng thời tự bỏ vốn ra để trồng lại rừng hoặc hoàn trả lại cho ngân sách tỉnh số tiền đã nhận hỗ trợ cộng với lãi suất thương mại tại thời điểm thu hồi./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*(1): Cơ quan được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ thực hiện chính sách.*

Mẫu số 17: Biên bản thành lập nhóm hộ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THÀNH LẬP NHÓM HỘ**

Kính gửi: UBND xã/phường/thị trấn .....

Hôm nay ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm:

**1. Thông tin của đại diện các hộ gia đình**

a) Đại diện hộ gia đình: .....

- Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh: .....

- Giới tính: ..... Dân tộc: .....

- Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

- Hộ khẩu thường trú: .....

- Chỗ ở hiện tại: .....

b) Đại diện hộ gia đình: ..... (Ghi tương tự hộ gia đình tại mục a).

c) Đại diện hộ gia đình: ..... (Ghi tương tự hộ gia đình tại mục a).

**2. Mục đích thành lập nhóm hộ:** Để thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND và 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu quy định chính sách phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025.

**3. Thời hạn thành lập nhóm hộ:** ..... năm (tùy nhu cầu các hộ gia đình, tối thiểu 04 năm).

**4. Người đại diện nhóm hộ:** .....

**5. Cam kết của các bên**

- Các hộ gia đình đồng ý, tự nguyện nghe theo phân công của người đại diện nhóm hộ.

- Tuân thủ trách nhiệm, nghĩa vụ quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND và Hướng dẫn số ...../HD-UBND ngày ...../...../2021 của UBND tỉnh Lai Châu

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và trung thực của các nội dung tại bản cam kết này.

Bản bản này được lập thành ..... bản, mỗi hộ gia đình giữ 01 bản, 01 bản gửi UBND xã/phường/thị trấn, 01 bản gửi đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện chính sách./.

**CÁC HỘ GIA ĐÌNH KÝ, GHI RÕ HỌ TÊN**

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**



Mẫu số 18: Đơn đề nghị hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất

..... (1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện .....
- Phòng ..... (đơn vị được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ).

Doanh nghiệp/Hợp tác xã: ..... (1);

Loại hình kinh doanh: ..... (theo Luật doanh nghiệp)

Trụ sở chính: .....

Loại hình kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax.....;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/HTX .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ:.....;

Số CCCD: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Căn cứ Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. ....(1) đề nghị Ủy ban nhân dân huyện/thành phố xem xét phê duyệt hỗ trợ như sau:

**I. TÓM TẮT DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

1. Tên dự án: .....

2. Lĩnh vực đầu tư: .....

3. Địa điểm thực hiện Dự án: .....

4. Mục tiêu và quy mô của Dự án: .....

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án: .....

6. Diện tích đất sử dụng: .....

7. Tiến độ thực hiện Dự án: .....

8. Dự kiến thời gian đưa dự án vào khai thác sử dụng: .....

**II. KIẾN NGHỊ HUỖNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ**

1. Căn cứ hỗ trợ: .....

2. Sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ: .....
3. Các khoản kiến nghị hưởng hỗ trợ đầu tư: .....

TT	Nội dung (2)	Số tiền	Thời gian hỗ trợ (năm)	Ghi chú
1				
2				

### III. CÁCH TÍNH CÁC KHOẢN KIẾN NGHỊ HƯỞNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

.....

### IV. CAM KẾT

- Về tính chính xác của những nội dung trên đây.
- Chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành.

**ĐẠI DIỆN  
CHỦ ĐẦU TƯ**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*

**ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG / ĐỐI  
TƯỢNG NHẬN KHOẢN TRỒNG RỪNG**

*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)*

(1): Chủ đầu tư dự án.

(2): Nội dung chính sách: Giải trình rõ căn cứ điều khoản đề nghị hỗ trợ, sự phù hợp với các điều kiện hỗ trợ, các nội dung đề nghị hỗ trợ.

**Mẫu số 19:** Đơn đề nghị nghiệm thu hạng mục/hoàn thành dự án

..... (1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày ..... tháng ..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Nghiệm thu hạng mục/hoàn thành dự án đề nghị hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu**

Kính gửi: Phòng.....(đơn vị được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ)

Doanh nghiệp/Hợp tác xã: ..... (1);

Loại hình kinh doanh: ..... (theo Luật doanh nghiệp)

Trụ sở chính: .....

Loại hình kinh doanh: .....

Điện thoại: ..... Fax.....;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/HTX .....

Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ:.....;

Số CCCD: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Căn cứ Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. ....(1) đề nghị Phòng.....(đơn vị được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ) nghiệm thu hạng mục/hoàn thành dự án đề nghị hỗ trợ như sau:

1. Tên dự án: .....

2. Lĩnh vực đầu tư: .....

3. Địa điểm thực hiện Dự án: .....

4. Mục tiêu và quy mô của Dự án: .....

5. Tổng vốn đầu tư của Dự án: .....

6. Diện tích đất sử dụng: .....

7. Tiến độ thực hiện Dự án: .....

8. Thời gian hoàn thành Dự án: .....

Đề nghị Phòng.....(đơn vị được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ) nghiệm thu hạng mục/hoàn thành dự án để tổ chức (Doanh nghiệp/HTX,...) có căn cứ triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên/ đóng dấu)

(1): Chủ đầu tư dự án.

Mẫu số 20: Hợp đồng hợp tác

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**HỢP ĐỒNG HỢP TÁC**

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác;

Chúng tôi gồm các thành viên có danh sách kèm theo cùng nhau cam kết thực hiện hợp đồng hợp tác với các nội dung sau:

**Điều 1. Tên, biểu tượng, địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác**

1. Tên của tổ hợp tác: .....

2. Biểu tượng (nếu có)

(Hợp đồng hợp tác ghi rõ tên, biểu tượng của tổ hợp tác (nếu có) không trùng, không gây nhầm lẫn với tên, biểu tượng của tổ hợp tác khác; biểu tượng của tổ hợp tác phải được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.)

3. Địa chỉ giao dịch:

a) Số nhà (nếu có) .....

b) Đường phố/thôn/bản .....

c) Xã/phường/thị trấn .....

d) Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh .....

đ) Tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương .....

(Địa chỉ giao dịch của tổ hợp tác là địa chỉ trụ sở của tổ hợp tác (nếu có) hoặc địa chỉ nơi cư trú của người đại diện của tổ hợp tác.)

e) Số điện thoại/fax (nếu có) .....

g) Địa chỉ thư điện tử (nếu có) .....

h) Địa chỉ Website (nếu có) .....

**Điều 2. Mục đích, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác**

1. Mục đích:

Các thành viên tổ hợp tác sau khi thảo luận, thống nhất quyết định thực hiện các công việc sau:

a) .....

b) .....

c) .....

2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 4 của Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác (sau đây gọi tắt là Nghị định về tổ hợp tác). Tổ hợp tác có thể quy định thêm các nguyên tắc khác không trái với quy định của pháp luật.)

**Điều 3. Thời hạn hợp đồng hợp tác**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày .... tháng ....năm.... đến hết ngày ..... tháng.... năm .....

(Tổ hợp tác chú ý xác định thời hạn hợp đồng hợp tác phù hợp với mục đích của tổ hợp tác theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định về tổ hợp tác.)

#### **Điều 4. Tài sản, phần đóng góp của tổ hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 504, 505 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 22, 23, 24, 25, 26, 27 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Trường hợp thành viên thỏa thuận về trách nhiệm hữu hạn đối với phần đóng góp của mình vào tổ hợp tác phải được thỏa thuận cụ thể và thể hiện trong hợp đồng hợp tác.

3. Danh sách thành viên tổ hợp tác trong đó ghi rõ giá trị phần đóng góp của thành viên được lập thành Phụ lục kèm theo hợp đồng hợp tác và là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu I.02.01 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định về tổ hợp tác).

4. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể về tài sản chung của thành viên tổ hợp tác, cơ chế và cách thức xử lý tài sản chung của thành viên tổ hợp tác quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Công tác tài chính, kế toán của tổ hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại khoản 4 Điều 22 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác quy định hình thức, nội dung, thời hạn báo cáo tài chính trong nội bộ tổ hợp tác.

#### **Điều 6. Phương thức hợp tác, tổ chức thực hiện hợp đồng hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác ghi rõ nội dung, phương thức hợp tác và kế hoạch thực hiện hợp đồng hợp tác căn cứ theo mục đích hoạt động và thỏa thuận của các thành viên tổ hợp tác.

2. Việc hợp tác giữa các thành viên không được trái pháp luật và các quy định của Nghị định về tổ hợp tác.

#### **Điều 7. Phương thức phân phối hoa lợi, lợi tức và xử lý lỗ giữa các thành viên tổ hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 23 Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên biểu quyết từ trên 50% đến 100%.

3. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể phương thức xử lý lỗ và rủi ro, quy định về tỷ lệ đóng góp, phân chia rủi ro đối với các thành viên theo tỷ lệ phần đóng góp hoặc theo thỏa thuận cụ thể đối với từng thành viên.

#### **Điều 8. Điều kiện, quy trình bổ sung thành viên tổ hợp tác**

1. Hợp đồng hợp tác áp dụng các quy định tại Điều 7, 10 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên biểu quyết từ trên 50% đến 100% nhưng không được trái với quy định tại khoản 3 Điều 10 của Nghị định về tổ hợp tác.

3. Căn cứ ngành nghề, lĩnh vực hoạt động của tổ hợp tác để thống nhất các quy định khác về điều kiện trở thành tổ viên, như: tay nghề, sức khỏe, phần đóng góp, v.v...

4. Tổ hợp tác lập danh sách thành viên tổ hợp tác tại Phụ lục kèm theo hợp đồng hợp tác và là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu I.02.01 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định về tổ hợp tác).

Phụ lục “Danh sách thành viên” bao gồm đầy đủ các nội dung sau: Họ, tên, số định danh cá nhân hoặc tên, số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của pháp nhân; số tiền, giá trị tài sản hoặc sức lao động đóng góp được quy thành tiền và tỷ lệ phần đóng góp.

#### **Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của các thành viên**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 507, 508, 509, 510 của Bộ luật dân sự và Điều 8, 9 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể hình thức kiểm tra, giám sát của thành viên đối với tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.

#### **Điều 10. Điều kiện, quy trình chấm dứt tư cách thành viên**

1. Áp dụng quy định tại Điều 510 của Bộ luật dân sự và Điều 11 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định các trường hợp thành viên có thể bị miễn trừ tư cách thành viên và trình tự, thủ tục thực hiện việc miễn trừ tư cách thành viên trong trường hợp này nhưng không được trái quy định tại Điều 11 của Nghị định về tổ hợp tác.

#### **Điều 11. Đại diện của tổ hợp tác trong xác lập, thực hiện giao dịch**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 16 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Người đại diện của tổ hợp tác phải được toàn bộ thành viên tổ hợp tác đồng ý ủy quyền. Hợp đồng hợp tác quy định thêm các điều kiện, tiêu chuẩn đối với người đại diện, ví dụ: phải là người có năng lực, trình độ, nhiệt tình, có trách nhiệm, v.v.

3. Người đại diện của tổ hợp tác có thể là bất kỳ thành viên tổ hợp tác nào hoặc không phải là thành viên tổ hợp tác, tùy theo thỏa thuận của thành viên tổ hợp tác. Nội dung, phạm vi và thời gian ủy quyền của người đại diện của tổ hợp tác được ghi rõ bằng văn bản để tránh trường hợp lạm dụng hoặc lạm quyền.

#### **Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của tổ trưởng tổ hợp tác (nếu có)**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 18 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Tổ trưởng phải là thành viên tổ hợp tác, hợp đồng hợp tác quy định thêm các điều kiện, tiêu chuẩn đối với tổ trưởng, ví dụ: phải là người có năng lực, trình độ, nhiệt tình, có trách nhiệm, v.v.

3. Việc trả thù lao đối với tổ trưởng được thỏa thuận giữa các thành viên tổ hợp tác.

4. Hợp đồng hợp tác quy định cụ thể phạm vi, nội dung và quyền hạn của tổ trưởng tổ hợp tác để tránh trường hợp lạm dụng hoặc lạm quyền.

5. Hợp đồng hợp tác có thể quy định bổ sung quyền của tổ trưởng không trái với quy định của pháp luật.

#### **Điều 13. Quyền, nghĩa vụ của ban điều hành (nếu có)**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 19 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể về số lượng thành viên ban điều hành, phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của thành viên ban điều hành trong quản lý, điều hành hoạt động của tổ hợp tác.

Tổ hợp tác lập danh sách thành viên ban điều hành và tổ trưởng tổ hợp tác tại Phụ lục kèm theo và là một bộ phận không thể tách rời với hợp đồng hợp tác (tham khảo Mẫu 1.02.02 trong Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định của tổ hợp tác). Phụ lục Danh sách ban điều hành hoặc thông tin về tổ trưởng tổ hợp tác phải bảo đảm đầy đủ các nội dung sau: Tên, số định danh cá nhân, địa chỉ thường trú của tổ trưởng tổ hợp tác và ban điều hành (nếu có).

#### **Điều 14. Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 512 của Bộ luật dân sự và Điều 14, 15 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định các trường hợp chấm dứt tổ hợp tác khác do các thành viên tự thỏa thuận.

#### **Điều 15. Quy định phương thức giải quyết tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác**

1. Áp dụng các quy định tại Điều 28 của Nghị định về tổ hợp tác.

2. Hợp đồng hợp tác có thể quy định về việc thành lập và cơ chế hoạt động của Ủy ban/ban hòa giải hoặc chỉ định thành viên có uy tín giải quyết tranh chấp trong nội bộ tổ hợp tác.

#### **Điều 16. Các thỏa thuận khác (nếu có)**

Tổ hợp tác có thể thỏa thuận các nội dung khác của Hợp đồng hợp tác không trái quy định pháp luật.

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Hợp đồng hợp tác này đã được thông qua tại cuộc họp thành viên Tổ hợp tác ..... ngày .... tháng .... năm .....

2. Các thành viên của tổ có trách nhiệm thi hành Hợp đồng hợp tác này.

3. Mọi sự thay đổi hợp đồng hợp tác phải được... thành viên thống nhất thông qua. (Hợp đồng hợp tác có thể quy định cụ thể tỷ lệ đa số tổ viên thống nhất thông qua từ trên 50% đến 100%.)

Chúng tôi, gồm tất cả thành viên tổ hợp tác thống nhất và ký tên vào Hợp đồng hợp tác này:

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chữ ký (hoặc điểm chỉ)
I	Người đại diện của tổ hợp tác		
II	Tổ trưởng		
III	Ban điều hành (nếu có)		
1			
2			
.....			
IV	Thành viên		
1			
2			
.....			

#### **DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC**

(Kèm theo Hợp đồng hợp tác của Tổ hợp tác .....<sup>3</sup>  
 Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác)

### I. THÀNH VIÊN LÀ CÁ NHÂN

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Phần đóng góp		Thời điểm đóng góp	Chữ ký của thành viên
									Giá trị phần đóng góp (bằng số; VND) <sup>4</sup>	Tỷ lệ (%)		

### II. THÀNH VIÊN LÀ PHÁP NHÂN

STT	Tên pháp nhân	Địa chỉ trụ sở chính	Số Giấy chứng nhận đăng ký (hoặc các giấy chứng nhận tương đương)	Phần đóng góp		Thời điểm đóng góp	Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân
				Giá trị phần đóng góp (bằng số; VND) <sup>5</sup>	Tỷ lệ (%)		

....., ngày ..... tháng ..... năm.....

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**  
 (Ký, ghi rõ họ tên<sup>6</sup>)

### DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH TỔ HỢP TÁC (nếu có)

(Kèm theo Hợp đồng hợp tác của Tổ hợp tác .....)

Phụ lục này là một phần không thể tách rời của hợp đồng hợp tác)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc hộ chiếu	Phần đóng góp		Thời điểm đóng góp	Chức danh
									Giá trị phần đóng góp (bằng số; VND) <sup>7</sup>	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1												
2												

....., ngày..., tháng.... năm...

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)<sup>8</sup>

<sup>3</sup> Tên Tổ hợp tác dự định thành lập

<sup>4</sup> Ghi tổng giá trị phần đóng góp của từng thành viên

<sup>5</sup> Ghi tổng giá trị phần đóng góp của từng thành viên

<sup>6</sup> Đại diện tổ hợp tác ký trực tiếp vào đây

<sup>7</sup> Ghi tổng giá trị phần đóng góp của từng thành viên

<sup>8</sup> Đại diện tổ hợp tác ký trực tiếp vào đây



*Mẫu số 21: Bảng kê nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho công trình*

**BẢNG KÊ NGUYÊN VẬT LIỆU, HÀNG HÓA, DỊCH VỤ SỬ DỤNG CHO CÔNG TRÌNH**

(Ngày ..... tháng ..... năm .....)

- Tên tổ chức/cá nhân:.....SDT:.....

Địa chỉ: .....

- Tên công trình:.....Quy mô:.....m<sup>2</sup>

Địa chỉ: .....

TT	Nội dung	Ngày tháng năm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (1.000 vnđ)	Thành tiền (1.000 vnđ)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguyên vật liệu:</b>						
1							
2							
3							
...							
<b>II</b>	<b>Công lao động, hàng hóa, dịch vụ khác:</b>						
1							
2							
..							
	<b>Tổng cộng:</b>						

**Người lập bảng kê**  
Ký, ghi rõ họ tên

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
**Đại diện tổ chức/cá nhân**  
Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

**XÁC NHẬN CỦA UBND.....**

***Ghi chú:** Căn cứ vào số lượng thực tế các nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho công trình mà tổ chức/cá nhân lập bảng kê khai đầy đủ theo thứ tự thời gian sử dụng hoặc mua hàng.*

Mẫu số 22: Đăng ký thực hiện trồng cây phân tán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**ĐĂNG KÝ**  
**Thực hiện trồng cây phân tán năm .....**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) .....

- Đại diện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân: .....<sup>9</sup>
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: .....

Tôi/chúng tôi đăng ký thực hiện trồng cây phân tán trên địa bàn xã theo quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung như sau:

1. Địa điểm thực hiện trồng cây phân tán: .....<sup>10</sup>
2. Loài cây và số lượng cây đăng ký trồng:
  - Loài cây: .....; số lượng: ..... cây.
  - Loài cây: .....; số lượng: ..... cây.
  - Loài cây: .....; số lượng: ..... cây.
3. Tiêu chuẩn cây giống: Cây giống gieo ươm từ 16 - 18 tháng tuổi trở lên; cây có chiều cao vút ngọn (Hvn) từ 100 cm trở lên, đường kính cổ rễ (Dcr) từ 1,0 cm trở lên.
4. Thời điểm thực hiện trồng cây phân tán: .....<sup>11</sup>

Tôi/chúng tôi xin cam kết thực hiện trồng cây phân tán đúng với các nội dung đã đăng ký; đảm bảo về kỹ thuật trồng, chăm sóc và thường xuyên theo dõi, bảo vệ cây trồng, kịp thời thông báo cho cán bộ chuyên môn cấp xã khi cây trồng bị sâu bệnh hại, bị phá hoại. Trường hợp không thực hiện đúng theo các nội dung đã cam kết, tôi/chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

**XÁC NHẬN**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN**  
**TỔ CHỨC/HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

<sup>9</sup> Ghi rõ họ tên người đại diện cho tổ chức, hộ gia đình

<sup>10</sup> Địa điểm phải được mô tả rõ ràng, dễ phân biệt

<sup>11</sup> Ghi rõ mốc thời gian, từ ngày tháng nào đến ngày tháng nào

Mẫu số 23: Kế hoạch trồng cây phân tán

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: KH-UBND ..... , ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện trồng cây phân tán**  
**trên địa bàn huyện ..... năm 202.....**

Thực hiện chỉ tiêu, kế hoạch trồng cây phân tán được UBND tỉnh giao tại Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... của UBND tỉnh Lai Châu về ..... Trên cơ sở Tờ trình đề nghị phê duyệt kế hoạch trồng cây phân tán của các xã, phường, thị trấn. Ủy ban nhân dân huyện ..... ban hành Kế hoạch trồng cây phân tán với nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

**2. Yêu cầu**

**II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**1. Thời gian, địa điểm và khối lượng thực hiện**

1.1. Thời gian thực hiện: ..... 12

1.2. Địa điểm: ..... 13

1.3. Khối lượng thực hiện: ..... 14

1.4. Tiêu chuẩn cây giống: Cây giống gieo ươm từ 16 - 18 tháng tuổi trở lên; cây có chiều cao vút ngọn (Hvn) từ 100 cm trở lên, đường kính cổ rễ (Dcr) từ 1,0 cm trở lên.

*(Chi tiết có Phụ lục kèm theo<sup>15</sup>)*

**2. Thời điểm nghiệm thu và tổ chức nghiệm thu**

**3. Thực hiện thanh, quyết toán**

**4. Chế độ báo cáo**

<sup>12</sup> Ghi thời điểm bắt đầu và kết thúc trồng cây phân tán trong năm theo đăng ký của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và phù hợp với thời điểm thực hiện nghiệm thu của UBND các xã, phường, thị trấn

<sup>13</sup> Địa điểm thống kê theo xã, phường, thị trấn có kế hoạch thực hiện trồng cây phân tán

<sup>14</sup> Ghi tổng số loài cây, liệt kê tên loài cây và tổng số lượng cây thực hiện

<sup>15</sup> Phụ lục chi tiết riêng cho từng xã, phường, thị trấn

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. UBND các xã, phường, thị trấn

#### 2. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế), .....

#### 3. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đăng ký trồng cây phân tán

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT, ..... và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- .....
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chi cục Kiểm lâm;
- .....
- Lưu: VT, .....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**Phụ lục .....**: **Thống kê đối tượng, địa điểm, loài cây, số lượng cây trồng phân tán trên địa bàn xã (phường/thị trấn) ..... năm .....**  
(Kèm theo Kế hoạch số ...../KH-UBND ngày ...../...../202.... của UBND huyện .....)

STT	Đối tượng <sup>16</sup>	Loài cây	Số lượng (cây)	Địa điểm thực hiện <sup>17</sup>	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổ chức</b>				
1		Loài cây .....			
		Loài cây .....			
		Loài cây .....			
2		Loài cây .....			
		Loài cây .....			
		Loài cây .....			
...					
<b>II</b>	<b>Hộ gia đình, cá nhân</b>				
1					
2					
...					

<sup>16</sup> Ghi rõ tên tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

<sup>17</sup> Mô tả cụ thể, rõ ràng địa điểm thực hiện

*Mẫu số 24: Biên bản nghiệm thu*

UBND HUYỆN .....  
**HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU**  
**THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ**  
**...../QĐ-UBND**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm ....

### **BIÊN BẢN NGHIỆM THU**

1. Dự án (hạng mục dự án): .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
3. Thành phần tham gia nghiệm thu:
  - a) Phía Hội đồng nghiệm thu (Thành viên Hội đồng nghiệm thu theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm của UBND huyện/thành phố)
  - b) Chủ đầu tư dự án: (Tên doanh nghiệp/HTX)  
 Người đại diện theo pháp luật và người phụ trách đầu tư dự án, hạng mục dự án.
  - c) Nhà thầu thi công (nếu có)  
 Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu và cán bộ phụ trách thi công dự án, hạng mục dự án.
  - d) Đơn vị có liên quan do Hội đồng nghiệm thu mời
4. Thời gian tiến hành nghiệm thu:
 

Bắt đầu: ..... ngày ..... tháng .... năm...

Kết thúc: ..... ngày ..... tháng .... năm...

Tại:.....
5. Đánh giá các nội dung đã thực hiện:
  - a) Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:
 

Hồ sơ thiết kế được duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận:

    - Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng: (ghi rõ tên tiêu chuẩn, quy phạm, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn có liên quan đến đối tượng nghiệm thu).
    - Hồ sơ thầu (nếu có).
    - Hợp đồng thi công.
    - Biên bản nghiệm thu vật liệu, thiết bị, sản phẩm chế tạo sẵn trước khi sử dụng.
    - Biên bản nghiệm thu những bước công việc đã thực hiện trước đó.
    - Các tài liệu thí nghiệm, quan trắc tại hiện trường (nếu có).
  - b) Về chất lượng (đối chiếu với thiết kế, tiêu chuẩn qui phạm kỹ thuật, tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật chuyên môn và yêu cầu kỹ thuật có liên quan đến đối tượng nghiệm thu:

- Đưa ra các nội dung kỹ thuật cần kiểm tra để có cơ sở đánh giá chất lượng đối tượng nghiệm thu;

- Đánh giá chất lượng đối tượng nghiệm thu theo bảng số liệu đo đếm tại mục 6.

b) Các ý kiến khác, nếu có.

6. Bảng đánh giá các chỉ tiêu nghiệm thu

a) Đối với nghiệm thu hạng mục.

STT	Số hiệu lô hoặc số hiệu ô tiêu chuẩn đo đếm	Tên chỉ tiêu nghiệm thu		Biện pháp xử lý
		Đúng thiết kế	Không đúng thiết kế	
	Tiểu khu			
	Khoảnh			
	Lô			
	Ô tiêu chuẩn số 1			
	Ô tiêu chuẩn số 2			
	.....			

b) Đối với nghiệm thu hoàn thành: áp dụng các chỉ tiêu trong Tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định 4150/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2018.

7. Sự phù hợp của đối tượng hỗ trợ với các điều kiện, các nội dung đề nghị hỗ trợ

8. Kết luận :

- Chấp nhận hay không chấp nhận nghiệm thu và đồng ý triển khai giai đoạn tiếp theo (nếu có);

- Các sai sót còn tồn tại và các khiếm khuyết cần sửa chữa. Thời gian bên nhận hợp đồng phải hoàn thành công tác sửa chữa;

- Các nội dung khác (nếu có).

**ĐẠI DIỆN  
HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU**

**ĐẠI DIỆN  
CHỦ ĐẦU TƯ**

**ĐẠI DIỆN  
NHÀ THẦU THI CÔNG (NẾU CÓ)**

**ĐẠI DIỆN BÊN KHÁC CÓ LIÊN  
QUAN**

*Mẫu số 25: Báo cáo thẩm định*

UBND HUYỆN...  
PHÒNG.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../BCTĐ

....., ngày ..... tháng ... năm .....

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện .....

Căn cứ Đơn đề nghị hỗ trợ số... ngày... tháng... năm..... của tổ chức (Doanh nghiệp/HTX,...) đề nghị hỗ trợ đầu tư dự án (Tên dự án) và hồ sơ kèm theo kèm theo; Phòng.....(đơn vị được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ) báo cáo kết quả thẩm định hỗ trợ đầu tư đối với tổ chức (Doanh nghiệp/HTX,...) đầu tư vào Dự án....(Tên dự án) theo quy định tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh như sau:

### **I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Đơn đề nghị số .....
2. Dự án đầu tư .....
3. Biên bản nghiệm thu, thẩm định của Hội đồng thẩm định, nghiệm thu
4. Ý kiến của các cơ quan liên quan: .....
5. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

### **II. THÔNG TIN DỰ ÁN**

1. Tên dự án: .....
2. Lĩnh vực đầu tư: .....
3. Mục tiêu và quy mô dự án: (Mục tiêu sản phẩm đầu ra của dự án, số lượng lao động dự kiến, các hạng mục đầu tư và diện tích đất sử dụng ....)
4. Cấp quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: .....
5. Cấp quyết định đầu tư dự án: .....
6. Địa điểm thực hiện dự án: .....
7. Tổng mức đầu tư dự án: .....(Trong đó làm rõ theo từng nguồn vốn)
8. Dự kiến mức vốn đề nghị Nhà nước hỗ trợ: .....
9. Thời gian thực hiện: .....
10. Các thông tin khác (nếu có): .....

### **III. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

Tổng hợp ý kiến của các cơ quan phối hợp

**IV. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỦ TRÌ**

1. Hỗ trợ đầu tư:

- Điều kiện đáp ứng: .....

- Mức hỗ trợ: .....

- Thời gian hỗ trợ: .....

2. Ý kiến khác: .....

**V. KẾT LUẬN**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

Trên đây là ý kiến thẩm định hỗ trợ đối với tổ chức (Doanh nghiệp/HTX,...) thực hiện Dự án....., kính trình Ủy ban nhân dân huyện ..... xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cơ quan tham gia thẩm định;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu: .....

**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*